

Số: 26 /TB-HĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 2 năm 2018

THÔNG BÁO
Kết quả kỳ thi nâng ngạch kiểm toán viên chính năm 2017

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010, Hội đồng thi nâng ngạch kiểm toán viên chính năm 2017 của Kiểm toán nhà nước thông báo kết quả kỳ thi nâng ngạch kiểm toán viên chính năm 2017 (*danh sách đính kèm*).

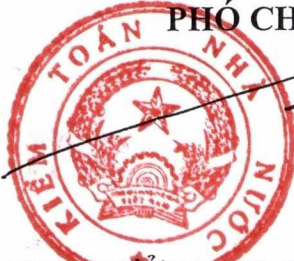
Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có thông báo điểm thi, người dự thi có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả bài thi đến Hội đồng thi (qua Thường trực Hội đồng thi - Vụ Tổ chức cán bộ). Hội đồng thi không giải quyết phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau thời gian quy định nêu trên và các đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng thư điện tử, fax, telex.

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thông báo cho công chức thuộc đối tượng dự thi biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng KTNN (để b/c);
- Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, TTHĐT (04).

TM. HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH



VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
Doãn Anh Thơ

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH
KIỂM TOÁN VIÊN CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI NÂNG NGẠCH KIỂM TOÁN VIÊN CHÍNH NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 24/QĐ-HĐT, ngày 09/2/2018
của Chủ tịch Hội đồng thi nâng ngạch Kiểm toán viên chính)

Số TT	Họ và tên		Phòng thi	Số BD	Kiến thức chung	Chuyên môn nghiệp vụ	Tin học	Tiếng Anh	Tổng điểm	Ghi chú
1	Trần Ngọc	An	1	1	50	61	85	M	111	Đủ ĐK
2	Nguyễn Lan	Anh	1	2	50	51	70	74	101	Đủ ĐK
3	Đinh Thế	Anh	1	3	52	55	85	84	107	Đủ ĐK
4	Lưu Thị Ngọc	Bích	1	4	50	57	80	86	107	Đủ ĐK
5	Phạm Thị Mỹ	Châu	1	5	47	50	90	80		Chưa đủ ĐK
6	Hoàng Thị Khánh	Chi	1	6	52	64	95	M	116	Đủ ĐK
7	Mai Hải	Cường	1	7	60	59	90	M	119	Đủ ĐK
8	Lê Thị Thanh	Dung	1	8	44	58	90	M		Chưa đủ ĐK
9	Đỗ Trung	Dũng	1	9	55	61	88	M	116	Đủ ĐK
10	Phạm Tiến	Dũng	1	10	50	75	85	M	125	Đủ ĐK
11	Vũ Minh	Dũng	1	11	50	60	78	M	110	Đủ ĐK
12	Cao Tấn	Dương	1	12	53	61	80	M	114	Đủ ĐK
13	Vũ Thị Thùy	Dương	1	13	55	62	85	M	117	Đủ ĐK
14	Lê Việt	Đức	1	14	52	58	93	M	110	Đủ ĐK
15	Trần Minh	Đức	1	15	47	51	85	67		Chưa đủ ĐK
16	Nguyễn Văn	Giám	1	16	45	60	93	M		Chưa đủ ĐK
17	Hoàng Thị Hương	Giang	1	17	50	56	88	M	106	Đủ ĐK
18	Nguyễn Thị	Hà	1	18	45	74	78	M		Chưa đủ ĐK
19	Vũ Mạnh	Hà	1	19	50	55	88	M	105	Đủ ĐK
20	Nguyễn Quán	Hải	1	20	51	61	80	M	112	Đủ ĐK
21	Vũ Thị Thanh	Hải	1	21	52	53	90	M	105	Đủ ĐK
22	Trần Mạnh	Hải	1	22	48	69	85	80		Chưa đủ ĐK
23	Vũ Trí	Hiền	1	23	50	51	95	M	101	Đủ ĐK
24	Trần Trung	Hiếu	1	24	48	57	85	77		Chưa đủ ĐK
25	Cao Đức	Hiếu	1	25	50	71	90	M	121	Đủ ĐK
26	Nguyễn Đình	Hòa	1	26	55	63	83	78	118	Đủ ĐK
27	Bạch Quang	Hòa	1	27	50	64	85	73	114	Đủ ĐK
28	Lê Doãn	Hoài	1	28	52	57	85	M	109	Đủ ĐK
29	Phạm Thị Thu	Hoài	1	29	50	67	88	M	117	Đủ ĐK
30	Nguyễn Đình	Hoàn	1	30	50	68	88	M	118	Đủ ĐK
31	Nguyễn Huy	Hoàng	2	31	35	35	90	M		Chưa đủ ĐK

Ghi chú: Tổng điểm tính cộng 2 môn kiến thức chung và môn chuyên môn nghiệp vụ, Môn Tin học và môn Tiếng Anh là môn điều kiện.

Số TT	Họ và tên		Phòng thi	Số BD	Kiến thức chung	Chuyên môn nghiệp vụ	Tin học	Tiếng Anh	Tổng điểm	Ghi chú
32	Lê Huy	Hoàng	2	32	50	65	93	M	115	Đủ ĐK
33	Hán Thị Bích	Hồng	2	33	56	77	88	M	133	Đủ ĐK
34	Nguyễn Thị	Huệ	2	34	50	50	98	78	100	Đủ ĐK
35	Phạm Văn	Hùng	2	35	48	50	83	84		Chưa đủ ĐK
36	Phạm Quý	Hùng	2	36	50	57	95	79	107	Đủ ĐK
37	Bùi Ngọc	Hưng	2	37	48	62	90	79		Chưa đủ ĐK
38	Đỗ Thị Lan	Hương	2	38	50	55	93	M	105	Đủ ĐK
39	Nguyễn Thị Lan	Hương	2	39	52	73	90	M	125	Đủ ĐK
40	Lê Tuấn	Hương	2	40	45	65	95	67		Chưa đủ ĐK
41	Nguyễn Quang	Huy	2	41	50	66	M	66	116	Đủ ĐK
42	Trương Quang	Huyền	2	42	55	64	93	71	119	Đủ ĐK
43	Lý Thanh	Huyền	2	43	52	73	90	M	125	Đủ ĐK
44	Đỗ Thu	Huyền	2	44	50	56	95	M	106	Đủ ĐK
45	Đào Trọng	Khánh	2	45	52	64	80	M	116	Đủ ĐK
46	Hoàng Quang	Khánh	2	46	60	58	83	83	118	Đủ ĐK
47	Lê Văn	Kiểm	2	47	44	30	83	M		Chưa đủ ĐK
48	Đặng Thị Hoàng	Liên	2	48	56	70	90	M	126	Đủ ĐK
49	Phạm Văn	Lợi	2	49	50	68	88	M	118	Đủ ĐK
50	Nguyễn Đức	Long	2	50	50	74	83	73	124	Đủ ĐK
51	Đỗ Xuân	Long	2	51	58	58	85	M	116	Đủ ĐK
52	Lê Ngọc	Long	2	52	53	73	75	M	126	Đủ ĐK
53	Hoàng Văn	Lương	2	53	50	77	93	M	127	Đủ ĐK
54	Nguyễn Thị Dạ	Lý	2	54	43	73	85	83		Chưa đủ ĐK
55	Đào Quang	Minh	2	55	48	50	83	69		Chưa đủ ĐK
56	Lê Thanh	Minh	2	56	50	60	85	M	110	Đủ ĐK
57	Lê Viết	Minh	2	57	50	54	80	M	104	Đủ ĐK
58	Nguyễn Thị	Minh	2	58	52	70	83	83	122	Đủ ĐK
59	Nguyễn Trường	Minh	2	59	50	51	85	M	101	Đủ ĐK
60	Nguyễn Đức	Minh	2	60	48	65	78	M		Chưa đủ ĐK
61	Lê Hoài	Nam	3	61	50	77	88	M	127	Đủ ĐK
62	Võ Sỹ	Nam	3	62	45	53	68	M		Chưa đủ ĐK
63	Nguyễn Thị	Nga	3	63	43	63	83	M		Chưa đủ ĐK
64	Ngô Thị Hằng	Nga	3	64	50	53	85	M	103	Đủ ĐK
65	Lại Xuân	Nghị	3	65	50	56	90	M	106	Đủ ĐK
66	Trương Tuấn	Ngọc	3	66	50	52	90	89	102	Đủ ĐK
67	Nguyễn Thị Thúy	Nhàn	3	67	50	53	73	M	103	Đủ ĐK
68	Nguyễn Cao	Niên	3	68	48	53	M	M		Chưa đủ ĐK
69	Nguyễn Quang	Phục	3	69	50	52	83	M	102	Đủ ĐK

Ghi chú: Tổng điểm tính cộng 2 môn kiến thức chung và môn chuyên môn nghiệp vụ, Môn Tin học và môn Tiếng Anh là môn điều kiện.

Số TT	Họ và tên		Phòng thi	Số BD	Kiến thức chung	Chuyên môn nghiệp vụ	Tin học	Tiếng Anh	Tổng điểm	Ghi chú
70	Đoàn Quang	Phương	3	70	50	61	73	M	111	Đủ ĐK
71	Mai Văn	Quang	3	71	50	73	83	67	123	Đủ ĐK
72	Trần Quốc	Quang	3	72	50	62	68	72	112	Đủ ĐK
73	Nguyễn Văn	Quý	3	73	50	69	78	M	119	Đủ ĐK
74	Lương Ngọc	Quỳnh	3	74	51	54	75	M	105	Đủ ĐK
75	Nguyễn Giang	Sơn	3	75	50	79	88	M	129	Đủ ĐK
76	Nguyễn Văn	Sơn	3	76	60	67	83	M	127	Đủ ĐK
77	Trần Việt	Sơn	3	77	50	69	88	91	119	Đủ ĐK
78	Lê Văn	Tám	3	78	50	61	80	M	111	Đủ ĐK
79	Mai Văn	Tân	3	79	53	55	M	M	108	Đủ ĐK
80	Phạm	Thạch	3	80	50	70	78	62	120	Đủ ĐK
81	Vương Đình	Thạch	3	81	50	64	85	M	114	Đủ ĐK
82	Phạm Hồng	Thái	3	82	50	63	80	M	113	Đủ ĐK
83	Nguyễn Minh	Thắng	3	83	44	52	85	M		Chưa đủ ĐK
84	Đỗ Chí	Thanh	3	84	60	58	93	M	118	Đủ ĐK
85	Mai Văn	Thanh	3	85	40	30	85	M		Chưa đủ ĐK
86	Nguyễn Ngọc	Thanh	3	86	48	60	78	M		Chưa đủ ĐK
87	Trương Đức	Thành	3	87	50	75	83	M	125	Đủ ĐK
88	Ngô Trung	Thành	3	88	52	60	75	M	112	Đủ ĐK
89	Nguyễn Văn	Thìn	3	89	46	59	85	M		Chưa đủ ĐK
90	Nguyễn Tiến	Thọ	3	90	50	72	80	M	122	Đủ ĐK
91	Lưu Ngọc	Thuần	4	91	50	50	80	58	100	Đủ ĐK
92	Đỗ Công	Thức	4	92	50	62	95	M	112	Đủ ĐK
93	Nguyễn Anh	Thương	4	93	50	66	M	72	116	Đủ ĐK
94	Bùi Thanh	Thủy	4	94	52	62	90	57	114	Đủ ĐK
95	Thân Trọng Thủy	Tiên	4	95	54	61	85	M	115	Đủ ĐK
96	Lê Tâm	Tĩnh	4	96	50	62	88	M	112	Đủ ĐK
97	Vũ Chí	Tĩnh	4	97	50	58	83	73	108	Đủ ĐK
98	Phạm Xuân	Toàn	4	98	50	50	80	M	100	Đủ ĐK
99	Nguyễn Xuân	Toàn	4	99	50	62	83	74	112	Đủ ĐK
100	Nguyễn Quốc	Toản	4	100	50	70	80	M	120	Đủ ĐK
101	Tăng Nguyễn Mai	Trang	4	101	50	60	88	79	110	Đủ ĐK
102	Nguyễn Đình	Trọng	4	102	50	61	68	M	111	Đủ ĐK
103	Trần Chí	Trung	4	103	50	70	93	74	120	Đủ ĐK
104	Nguyễn Tuấn	Trung	4	104	55	79	73	M	134	Đủ ĐK
105	Nguyễn Xuân	Trung	4	105	48	54	73	M		Chưa đủ ĐK
106	Nguyễn Quang	Trung	4	106	47	60	95	M		Chưa đủ ĐK
107	Hoàng Cẩm	Tú	4	107	55	62	88	M	117	Đủ ĐK

Ghi chú: Tổng điểm tính cộng 2 môn kiến thức chung và môn chuyên môn nghiệp vụ, Môn Tin học và môn Tiếng Anh là môn điều kiện.



Số TT	Họ và tên	Phòng thi	Số BD	Kiến thức chung	Chuyên môn nghiệp vụ	Tin học	Tiếng Anh	Tổng điểm	Ghi chú
108	Nguyễn Anh Tú	4	108	50	55	83	M	105	Đủ ĐK
109	Hà Minh Tuấn	4	109	52	50	80	M	102	Đủ ĐK
110	Phạm Văn Tuấn	4	110	50	55	65	M	105	Đủ ĐK
111	Đặng Anh Tuấn	4	111	48	59	83	M		Chưa đủ ĐK
112	Dương Minh Tuấn	4	112	48	53	95	M		Chưa đủ ĐK
113	Trần Anh Tuấn	4	113	45	58	85	M		Chưa đủ ĐK
114	Đỗ Huệ Tùng	4	114	45	55	95	M		Chưa đủ ĐK
115	Hoàng Anh Tùng	4	115	50	73	M	M	123	Đủ ĐK
116	Nguyễn Xuân Tuyên	4	116	50	66	90	M	116	Đủ ĐK
117	Phạm Tuyên	4	117	50	70	78	M	120	Đủ ĐK
118	Lê Văn Việt	4	118	50	60	85	M	110	Đủ ĐK
119	Lê Quang Việt	4	119	50	50	85	65	100	Đủ ĐK
120	Nguyễn Hoàn Vũ	4	120	48	56	95	68		Chưa đủ ĐK
121	Cao Minh Xuyên	4	121	50	68	78	M	118	Đủ ĐK

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Đoàn Xuân Tiên

